

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ, khoản 1 Điều 12; Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2020/TLST – DS, ngày 11 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1953; dân tộc: Kinh; nơi cư trú: Tổ 1, thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Hồng Thị H, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ 1, thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Bị đơn: Ông Hoàng Xuân N, sinh năm 1959; nơi ĐKKH thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Hoàng Xuân N có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị T số tiền là 120.000.000^d (*Một trăm hai mươi triệu đồng*). Phương thức thanh toán làm 02 lần, thời gian thanh toán cụ thể như sau:

Lần 1: Vào ngày 20/11/2020 thanh toán số tiền là 60.000.000^d (*Sáu mươi triệu đồng*);

Lần 2: Vào ngày 20/12/2020 thanh toán số tiền là 60.000.000^d (*Sáu mươi triệu đồng*);

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T và ông Hoàng Xuân N được miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.250.000 đồng (*Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang theo biên lai số 0001058 ngày 06/5/2020.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Đàm Thị Tư